

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2020/HSST  
Ngày 10/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Kam Ênuôl

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Tùng Mận
2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐẶNG QUỐC K (tên gọi khác: M)**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1988; Tại: tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện nay: 363/2 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Quốc B (đã chết) và con bà Lương Thị T, sinh năm 1954. Hiện trú tại: xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2013 (hiện không rõ nơi cư trú).

Tiền sự: Không;

**Tiền án:**

1. Ngày 15/6/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt: 06 tháng tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Khoản 1 Điều

138 Bộ luật hình sự năm 1999, theo bản án số: 155/2011/HSST. Ngày 07/9/2011, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú. Bị cáo chưa được xoá án tích.

2. Ngày 29/11/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt: 04 tháng tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, theo bản án số: 350/2013/HSST. Ngày 13/01/2014, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú. Bị cáo chưa được xoá án tích.

3. Ngày 06/11/2015, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt: 02 năm tù giam, về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, theo bản án số: 341/2015/HSST. Ngày 15/01/2016 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm tuyên phạt: 02 năm tù, về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại Khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, theo bản án số: 13/2016/HSPT. Ngày 13/7/2017, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú; Bị cáo chưa được xoá án tích.

**Nhân thân:** Ngày 27/6/2019, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt: 09 năm 06 tháng tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 và điểm d Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, tại Bản án số: 168/2019/HSST. Ngày 10/9/2019 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm tuyên phạt: 09 năm 03 tháng tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 và điểm d Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, tại Bản án số: 271/2019/HSPT. Bị cáo đang chấp hành án.

Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Đắk Trung thuộc Bộ Công an, bị cáo hiện đang được trích xuất và tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột để phục công tác điều tra, truy tố và xét xử - Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 9 năm 2018, Đặng Quốc K đi đến nhà của ông Ngô Minh H (Sinh năm: 1956, trú tại: Tổ dân phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) thì thấy nhà của ông H đóng cửa, không có người trông coi nên K nảy sinh ý

định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Lúc này, K mang theo 01 kiềm cộng lực bằng kim loại, dài khoảng 25cm, leo qua tường rào của nhà ông H, dùng kéo cắt, bẻ gãy khung sắt bảo vệ cửa sổ rồi đột nhập vào trong nhà. Khi vào bên trong, K đi đến phòng bếp của căn nhà thì thấy có chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, loại xe Nữ, dung tích xi lanh 110, màu sơn xanh, số máy: 5VT282103, số khung: CI5VT204Y082103, biển số: 47K8-3040 và chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe Nữ, dung tích xi lanh 110, màu sơn xanh, số máy: 3S31070015, số khung: RLCS3106Y070015, biển số: 47L7-0476, được xích lại với nhau. K liền đi tìm và lấy được chìa khóa của dây xích để trong lọ hoa tại phòng khách. Sau đó, K mở khóa dây xích, mở ổ khóa điện của xe mô tô, mở cửa cuốn phía sau của căn nhà, lấy trộm được hai chiếc xe mô tô mang về cất giấu tại phòng trọ của K, ở địa chỉ: Số 363/2 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, K tháo biển số: 47K8-3040 của chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Jupiter gắn vào chiếc xe Sirius đã trộm cắp được của ông H sử dụng làm phương tiện đi lại. K lên mạng internet tìm được số điện thoại của người đàn ông tên C (không rõ nhân thân lai lịch) là người làm giả giấy tờ rồi K gọi điện thoại, cung cấp số khung, số máy của xe Sirius lấy trộm được của ông H gắn với biển số 47K8-3040 và tên chủ xe là Bùi Thị Thái H (địa chỉ huyện K, tỉnh Đắk Lắk) cho C để làm giả giấy đăng ký xe mô tô, xe máy với số tiền 500.000đồng. Khoảng vài ngày sau, C liên hệ hẹn K đến công viên Phù Đồng ở phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để nhận giấy đăng ký xe mô tô. Tại đây, K gặp và nhận của một đối tượng thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016595, của xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 47K8-3040, chủ xe mang tên Bùi Thị Thái H, ghi Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 07/8/2010 rồi đưa cho đối tượng thanh niên số tiền 500.000đồng. Sau khi có giấy đăng ký mô tô, xe máy giả, K mang chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, gắn biển số: 47K8-3040 và giấy đăng ký xe giả, số: 016595 cầm cố cho anh Nguyễn Anh T (Sinh năm 1989, trú tại: Tổ dân phố 11, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), là chủ tiệm cầm đồ T, ở địa chỉ: Số 431 đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, được số tiền 7.000.000đồng, số tiền này K tiêu xài cá nhân hết. Khi mang xe mô tô gắn biển số: 47K8 – 3040 cầm cố, K không nói cho anh T biết tài sản là do trộm cắp mà có. Sau đó, đến khoảng tháng 11/2018, K tiếp tục gọi điện thoại cho đối tượng tên C và đặt làm giả 04 biển số xe mô tô, gồm: 47B2-456.79; 47K1-8888; 48B1-279.79, 47B1-288.90 với số tiền 1.700.000 đồng. Sau khi nhận được các biển số xe giả, K gắn biển số giả, số: 47B1-288.90 vào chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter (trộm cắp được của ông H) giao cho bạn gái của K là chị Bùi Thị H (sinh năm 1991, trú tại: thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), để làm phương tiện đi lại nhưng K không nói cho

chị H biết là tài sản do trộm cắp mà có.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe nữ, dung tích xi lanh 110, màu sơn xanh, gắn biển số: 47L7-3040, số máy: 3S31070015, số khung: RLC3S3106Y070015 cùng 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 016595, tên chủ xe Bùi Thị Thái H do anh Nguyễn Anh T tự nguyện giao nộp; tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, loại xe nữ, dung tích xi lanh 110, màu sơn xanh, gắn biển số: 47B1-288.90, số máy: 5VT282103, số khung: CJ5VT204Y082103, do chị Bùi Thị H tự nguyện giao nộp; tạm giữ các biển số xe: 47L7-0476, 47B2-456.79; 47K1-8888; 48B1-279.79 khi khám xét nơi ở của bị can Đặng Quốc K (địa chỉ: Số 363/2 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định các biển số xe mô tô thu giữ được của Đặng Quốc K. Tại Kết luận giám định số 1104/PC09 ngày 09/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Các biển số xe: 47B2-456.79; 47K1-8888; 48B1-279.79, 47B1-288.90, là giả.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định đối với giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 016595 mang tên Bùi Thị Thái H, đề ngày cấp 07/8/2010 với biển số đăng ký 47K8-3040 đã thu giữ được do anh Nguyễn Anh T tự nguyện giao nộp. Tại Kết luận giám định số 59/PC09 ngày 30/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 016595, mang tên Bùi Thị Thái H cấp ngày 07/08/2010 với biển số đăng ký: 47K8-3040 là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Đặng Quốc K, về tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* theo điểm e khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2020, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc K phạm tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”*.

*Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc K từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

\* Các biện pháp tư pháp: Đã được giải quyết tại bản án số 168/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo Đặng Quốc K không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng tháng 09/2018, tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Đặng Quốc K đã trộm cắp xe mô tô của ông Ngô Minh H sau đó thuê người làm giả giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 016595 mang tên Bùi Thị Thái H, đề ngày cấp 07/8/2010 với biển số đăng ký 47K8-3040 cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe Nữ, dung tích xi lanh 110, màu sơn xanh, số máy: 3S31070015, số khung: RLCS3106Y070015, rồi mang chiếc xe cùng giấy tờ giả cầm cố cho anh Nguyễn Anh T lấy tiền tiêu xài. Ngoài ra, vào tháng 11/2018, Bị cáo K còn thuê người làm giả các biển số xe 47B2-456.79; 47K1-8888; 48B1-279.79, 47B1-288.90 để sử dụng..

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Đặng Quốc K về tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* theo điểm e khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đặng Quốc K phạm tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”* theo điểm e khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

#### **Điều 341 Bộ luật Hình sự, quy định:**

*“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

e) Tái phạm nguy hiểm.”

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt quản lý giấy tờ xe và biển số xe, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng việc nhờ người khác làm giả và sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của Cơ quan tổ chức Nhà nước là vi phạm pháp luật, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do bản chất lười lao động và vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đang có 03 tiền án về tội xâm phạm quyền sở hữu đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự, khi phạm tội bị cáo thực hiện hành vi nhờ người khác làm giả 02 lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội hai lần trở lên. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án thật nghiêm và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tính chất giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Đối với hành vi của bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” và tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã được xét xử tại bản án số 271/2019/HSPT, ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Anh T là người đã nhận cầm cố 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, gắn biển số: 47K8-3040 của bị cáo Đặng Quốc K. Tuy nhiên, khi nhận cầm cố các tài sản trên thì anh T không biết tài sản là do K phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với hành vi làm giả giấy đăng ký xe mô tô, làm giả biển số xe của đối tượng tên C. Hiện, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã được giải quyết tại bản án số 168/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quốc K phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

*Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo Đặng Quốc K 03 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt 09 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” của bản án số 271/2019/HSPT ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/12/2018 (*theo bản án số 271/2019/HSPT ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Quốc K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

\* **Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa**

**Y Kam Ênuôl**